

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141 /2020/ HNGĐ-ST

Ngày: 28/12/2020.

V/v “Tranh chấp Hôn nhân & gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Lợi và Ông Hồ Viết Tùng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ngô Văn Phú; Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 181/2020/TLST- DS ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp Hôn nhân & gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164 /2020/QĐST ngày 14 tháng 12 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị B, sinh ngày 23 tháng 01 năm 1986.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khối 7, phường Q, thành phố Vtỉnh Nghệ An.

Hiện trú tại: Công ty cổ phần Thụy Mạn Đài Loan, số 3, đường Gongye nam 9, thành phố Nam Đầu, quận Nam Đầu, Đài Loan. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lê Viết H, sinh ngày 28 tháng 9 năm 1981.

Địa chỉ: Khối 7, phường Q, thành phố Vtỉnh Nghệ An.

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 16/10/2020, bản tự khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn (Có chứng thực của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc) trình bày:

Về tình cảm vợ chồng: Chị và Anh Lê Viết H kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thành phố Vtỉnh Nghệ an vào ngày 23 tháng 3 năm 2007. Hôn nhân có tình cảm và hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc nhưng chỉ được thời gian đầu. Sau đó vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn cãi cọ, xúc phạm lẫn nhau nguyên nhân là do chồng thiếu trách nhiệm với vợ, con như đi làm không đưa tiền về cho vợ nuôi con, ham chơi bạn bè, rượu chè vợ có khuyên răn, nhắc nhở thì đánh đập. Chị đã phải chịu đựng rất nhiều vì con cái đang còn nhỏ mong anh ấy thay đổi nhưng không được. Khoảng giữa năm 2015 sau khi uống rượu về anh ấy đã đánh đập và đuổi chị ra đường nên chị

đã về nhà bố, mẹ đẻ ở Hà Tĩnh 01 tháng, sau đó anh ấy có gọi điện thoại và vào nhà ông bà ngoại nhận lỗi và hứa sẽ sửa sai. Khi ấy do được bố mẹ khuyên, cũng vì thương con còn nhỏ và cũng để cho anh ấy một cơ hội nên chị đã quay về. Nhưng anh ấy vẫn chứng nào tật nấy không hề sửa đổi mà vẫn bỏ bê vợ con suốt ngày say sưa đi sớm về khuya vô trách nhiệm với vợ con. Đến tháng 8/2015 do không chịu đựng nổi nên chị tiếp tục bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở khoảng một tháng và quyết định sang Đài Loan sinh sống và làm việc. Khi sang Đài Loan hàng tháng chị vẫn gửi tiền về cho chồng nuôi con đều đặn nhưng chồng vẫn ham chơi và có qua lại với người phụ nữ khác nên bỏ bê con.

Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, gần đây cô bỏ của chồng chị còn nhắn tin cho chị và cả hai cãi vã lẫn nhau. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng thật sự đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được, việc duy trì mối quan hệ thêm nữa cũng chỉ làm khổ nhau nên tốt nhất là giải phóng cho nhau.

Vì vậy chị thiết tha yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Viết H để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Phương T, sinh ngày 05/9/2007 và cháu Lê Viết Thế A sinh ngày 17/01/2012. Nếu ly hôn chị Bmong muốn được nuôi con nhưng do ở xa không thể trực tiếp nuôi con được nên chị yêu cầu Tòa án giao cả hai con chung của vợ chồng cho anh Lê Viết H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con đến không lớn trưởng thành. Chị xin được tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung gì đáng kể nên chị Bkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị Bcòn trình bày: Do điều kiện ở xa không có điều kiện về trực tiếp Tòa án giải quyết việc ly hôn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án ly hôn vắng mặt chị. Chị còn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An không tiến hành hòa giải đoàn tụ và hòa giải các quan hệ khác nữa.

Mọi thông tin và các văn bản tố tụng liên quan đến giải quyết vụ án của vợ chồng mà quý Tòa gửi cho chị đề nghị gửi cho Bà Nguyễn Thị Yến, Sinh ngày 16 tháng 02 năm 1977, Số CMTND 182046353, nơi ĐKKH thường trú: Khối 7, phường Q, thành phố Vtỉnh Nghệ An để bà chuyển cho chị hoặc thông báo cho chị biết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Viết H trình bày:

Anh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án số 181/TB- TL ngày 09/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An về việc chị Nguyễn Thị Bxin ly hôn. Sau khi xem các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án anh thừa nhận thời gian điều kiện kết hôn và con chung của vợ chồng như chị Btrình bày là đúng. Quá trình chung sống theo anh H vợ chồng sống hạnh phúc và đã có hai con chung. Đến năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống kéo dài, đối xử thiếu tôn trọng nhau. Nay anh thấy giữa anh và chị Btình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung của vợ

chồng không thể kéo dài và đề sớm giải phóng cho nhau anh đồng ý ly hôn. Đề nghị Tòa án giải quyết đề sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Lê Phương T, sinh ngày 05/9/2007 và cháu Lê Viết Thế A sinh ngày 17/01/2012, các cháu hiện đang ở với anh. Nếu ly hôn anh đồng ý với đề nghị của chị B là để anh được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung và anh cũng đề nghị Tòa án tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho chị B.

Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

Vụ án Hôn nhân và Gia đình không có tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ chung. Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình là loại tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bhiện đang sinh sống ở nước ngoài, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bản tự khai, giấy ủy quyền (có chứng thực của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc- Đài Loan) do bị đơn có địa chỉ tại Khối 7, phường Q, thành phố Vtỉnh Nghệ An. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Chị B hiện nay đang sinh sống tại Đài Bắc, Đài Loan, Trung Quốc, không thể về Việt Nam tham gia hòa giải được và các đương sự đều có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo quy định tại khoản 2, 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 và điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng trong vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B kết hôn cùng anh Lê Viết H trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 3 năm 2007 tại UBND phường Q, thành phố Vtỉnh Nghệ an. Theo chị B vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn thường xuyên và đã mâu thuẫn trầm trọng nên chị đã tự quyết định đi Đài Loan làm ăn. Ở Đài Loan hàng tháng chị vẫn gửi tiền về cho chồng nuôi con đều đặn nhưng chồng vẫn ham chơi và có qua lại

với người phụ nữ khác nên bỏ bê con cái. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, tình cảm vợ chồng thật sự đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được.

Theo anh H cũng thừa nhận và cho rằng từ năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống kéo dài, đối xử thiếu tôn trọng nhau. Nay anh thấy giữa anh và chị B không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài nên anh đồng ý ly hôn.

Như vậy, Về tình cảm vợ chồng hiện nay cả hai đều thừa nhận không còn tình cảm với nhau nữa, và đều xác định mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên việc hàn gắn tình cảm là không thể. Do đó cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị B.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Lê Phương T, sinh ngày 05/9/2007 và cháu Lê Viết Thế A sinh ngày 17/01/2012. Hiện cả hai con đang ở với anh H tại Khối 7, phường Q, thành phố V tỉnh Nghệ An.

Xét yêu cầu, nguyện vọng của chị B giao cả hai con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp thực tế và hợp pháp. Anh H cũng đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con.

Hơn nữa, các cháu Phương Thảo và Thế Anh đều có nguyện vọng được ở với B.

Vì vậy, về người trực tiếp nuôi con Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị B và sự thỏa thuận của anh H.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của bị đơn tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị B.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị B và anh H không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Trung vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 28, 35, 37, 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2, 4, Điều 207, khoản 1 Điều 228, điều 238, điều 273, điều 469, điều 478 và điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 122, 123 và điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B được ly hôn với anh Lê Viết H.

2.Về con chung: Ghi nhận ý kiến thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn về việc đồng ý cho anh Lê Viết H là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung gồm các cháu Lê Phương T, sinh ngày 05/9/2007 và cháu Lê Viết Thế A sinh ngày 17/01/2012. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Lê Viết H cho chị Nguyễn Thị B.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

4.Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Khấu trừ cho chị B trong số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm do chị B đã nộp theo biên lai số AA/2020/0000184 ngày 09/11/2020 tại Cục THADS tỉnh Nghệ An.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị B có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Anh Lê Viết H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Quán Bàu, tp Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hải Minh